

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ BIÊN HÒA  
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 313/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 29/8/2023

“ V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con chung”

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA-TỈNH ĐỒNG NAI**

***-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Triều Châu.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Trần Chính.
2. Ông Phạm Công Uẩn.

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Anh Thư - Thư ký TAND TP.Biên Hòa.

***- Đại diện VKSND thành phố Biên Hòa tham gia phiên tòa:*** Ông Nguyễn Trung Kiên - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 8 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 1563/2023/TLST-HNGĐ ngày 22/6/2023 về việc “Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung” giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Bà Thạch Thị N, sinh năm 1994.

Địa chỉ: Số 04, Khu Cây Ngã, ấp An Xuân, xã Long Hưng, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

Địa chỉ liên lạc: Số 05, đường Lương Văn Cang, phường 2, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

**- Bị đơn:** Ông Võ Văn V, sinh năm 1992.

Địa chỉ: Số 04, Khu Cây Ngã, ấp An Xuân, xã Long Hưng, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

( Các đương sự có đơn xin vắng mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

\*Theo đơn khởi kiện về việc ly hôn, bản tự khai của nguyên đơn bà Thạch Thị N trình bày: Bà N và ông Võ Văn V tự nguyện yêu thương và đăng ký kết hôn năm 2014 tại Ủy ban nhân dân xã Long Hưng, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc nhưng đến khoảng tháng 04/2023 thì thường xuyên xảy ra mâu thuẫn do không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống, thường hay cãi nhau. Ông V nhiều lần đánh bà N. Nhiều lần vợ chồng hàn gắn nhưng không được. Nay bà N xác định tình cảm không còn, không thể chung sống với nhau được nữa, cuộc sống chung trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, nên đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn với ông V.

- Về con chung: Có 02 con chung là cháu Võ Thị Khánh V, sinh ngày 18/6/2014 và Võ Gia K, sinh ngày 10/03/2018. Ly hôn, bà N có nguyện vọng được trực tiếp nuôi con chung vì hiện nay các con đang sống ổn định với bà N. Ban đầu tôi có ý kiến yêu cầu ông V cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.000.000đ (ba triệu đồng), nhưng bà N thay đổi ý kiến không yêu cầu ông V phải cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

\* Bị đơn ông Võ Văn V trình bày: Ông V và bà Thạch Thị N tự nguyện đến với nhau vào năm 2014, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Long Hưng, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai hôn nhân tự nguyện.

Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc nhưng được một thời gian thì thường xuyên xảy ra mâu thuẫn do không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống, thường hay cãi nhau. Ông V thừa nhận có đánh vợ nhưng không quá đáng và nghiêm trọng. Ông V đã xin lỗi và bù đắp lại lỗi lầm cho bà N và không làm cho vợ phải khổ nữa. Do đó, bà N đề nghị ly hôn thì ông V không đồng ý vì tôi còn rất thương vợ và muốn hàn gắn gia đình.

- Về con chung: Có 02 con chung là cháu Võ Thị Khánh V, sinh ngày 18/6/2014 và Võ Gia K, sinh ngày 10/03/2018. Trường hợp Tòa án giải quyết ly hôn, ông V có nguyện vọng được trực tiếp nuôi con chung và không yêu cầu bà N phải cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

\* Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa về sự vắng mặt của các đương sự: Bà Thạch Thị N khởi kiện ông Võ Văn V đang sinh sống tại địa chỉ: Số 04, Khu Cây Ngã, ấp An Xuân, xã Long Hưng, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai. Căn cứ Điều 28 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai. Các đương sự có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa xét xử. Căn cứ Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, đề nghị Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký tòa án và đương sự tham gia tố tụng tại phiên tòa là đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Hôn nhân giữa bà N và ông V là hôn nhân hợp pháp. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu xin ly hôn của bà N có căn cứ.

- Về con chung: Các đương sự có 02 con chung là cháu Võ Thị Khánh V, sinh ngày 18/6/2014 và Võ Gia K, sinh ngày 10/03/2018. Bà N và ông V đều có nguyện vọng nuôi, chăm sóc và giáo dục con chung. Xét thấy cháu Vy có nguyện vọng sống với mẹ và hiện tại các con chung đang sống ổn định với bà N. Để đảm bảo việc chăm sóc con chung nên đề nghị Hội đồng xét xử giao các con chung cho bà N nuôi dưỡng. Tạm thời, ông V không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung: Đương sự tự thỏa thuận nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về nợ chung: Đương sự khai không có nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

- Về án phí: Bà N phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền và thủ tục tố tụng: Bà Thạch Thị N khởi kiện ông Võ Văn V đang sinh sống tại địa chỉ: Số 04, Khu Cây Ngã, ấp An Xuân, xã Long Hưng, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai. Căn cứ Điều 28 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai. Các đương sự có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa xét xử. Căn cứ Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà N và ông V chung sống với nhau trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn năm 2014 tại Ủy ban nhân dân xã Long Hưng, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai nên được công nhận là hôn nhân hợp pháp. Theo lời khai của bà N thì vợ chồng chung sống với nhau không hạnh phúc, nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng, thường xuyên gây gổ nhau và ông V thường xuyên đánh đập bà N. Tình cảm vợ chồng không còn. Xét thấy mâu thuẫn giữa bà N và ông V thật sự trầm trọng không thể hàn gắn được, Tòa án đã tạo điều kiện hòa giải hàn gắn đoàn tụ nhưng bà N cương quyết ly hôn không đồng ý đoàn tụ. Do vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà N về việc ly hôn với ông Võ Văn V.

[3] Về con chung: Các đương sự có 02 con chung là cháu Võ Thị Khánh V, sinh ngày 18/6/2014 và Võ Gia K, sinh ngày 10/03/2018. Bà N và ông V đều có nguyện vọng nuôi, chăm sóc và giáo dục con chung. Xét thấy cháu Vy có nguyện vọng sống với mẹ và hiện tại các con chung đang sống ổn định với bà N. Vì các con chung còn nhỏ nên cần có sự chăm sóc, giáo dục của người mẹ nên Hội đồng xét xử giao các con chung cho bà N nuôi dưỡng. Tạm thời, ông V không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

[4] Về tài sản chung: Đương sự tự thỏa thuận nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về nợ chung: Đương sự khai không có nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

[6] Về án phí: Bà Thạch Thị N phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[7] Ý kiến của Viện kiểm sát phù hợp nhận định của Hội đồng xét xử nên cần ghi nhận.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ vào Điều 28, Điều 35, điểm b khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 203, Điều 207, Điều 271, Điều 273 và Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ các Điều 9,10,11,12 Luật Hôn nhân gia đình năm 2000; Căn cứ các Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình 2014;

Áp dụng Điều 6; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án.

#### **Tuyên xử:**

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Thạch Thị N. Bà Thạch Thị N được ly hôn với ông Võ Văn V.

2. Về con chung: Giao hai con chung là cháu Võ Thị Khánh V, sinh ngày 18/6/2014 và Võ Gia K, sinh ngày 10/03/2018 cho bà Thạch Thị N trực tiếp nuôi dưỡng. Tạm thời ông V không phải cấp dưỡng nuôi con.

Ông V được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc giáo dục con chung không ai được cản trở. Vì quyền lợi của con khi cần thiết, các đương sự được quyền xin thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc yêu cầu mức cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung: Đương sự không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về nợ chung: Đương sự khai không nợ chung nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

**5. Về án phí:** Bà Thạch Thị N phải nộp 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà N đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự TP Biên Hòa, biên lai số 0008161 ngày 16/6/2023. Bà N đã nộp xong án phí.

Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Nơi nhận:

- Các đương sự (2);
- VKSND TP.Biên Hòa (2);
- Chi cục THA dân sự TP.Biên Hòa (1);
- TAND tỉnh Đồng Nai (1);
- UBND xã Long Hưng,  
Tp.Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai (1);
- Lưu hồ sơ vụ án (1);
- Lưu văn phòng (1).

**Nguyễn Triều Châu**

